

Số: 213/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung danh mục các dự án thực hiện thu hồi đất;
dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất
thực hiện trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHOÁ XIX KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung danh mục dự án thực hiện thu hồi đất; dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất thực hiện trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua: Bổ sung danh mục dự án thực hiện thu hồi đất năm 2025

Tổng số dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai là 27 công trình với tổng diện tích 193,69 ha, trong đó:

1. Dự án xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin: 19 dự án với tổng diện tích 13,33 ha;

2. Dự án xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội, cơ sở giáo dục, đào tạo được nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở thể dục, thể thao, cơ sở khoa học và công nghệ do nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở ngoại giao: 01 dự án với diện tích 0,10 ha;

3. Hoạt động khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, kể cả hạng mục công trình phục vụ cho việc khai thác, chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác và hành lang bảo vệ an toàn cho việc khai thác mà phải thu hồi đất: 03 dự án với tổng diện tích 48,38 ha;

4. Thực hiện dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao; khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khu công nghệ thông tin tập trung; khu sản xuất, chế biến nông lâm sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung có quy mô lớn: 02 dự án, với diện tích 122,88 ha;

5. Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn: 02 dự án với tổng diện tích 9,00 ha;

(Chi tiết có biểu số 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh tăng diện tích của 01 dự án, điều chỉnh tên của 01 dự án đã có trong danh mục dự án thu hồi đất được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

1. Điều chỉnh tăng diện tích 0,36 ha của dự án “Xây dựng Trường phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Na Hang” tại số thứ tự 03 mục I biểu số 07 ban hành kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dự án thực hiện thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tổng diện tích sau điều chỉnh 5,36 ha.

2. Điều chỉnh tên gọi của dự án “Xây dựng Nhà máy điện sinh khối Tuyên Quang” tại số thứ tự 03 biểu số 04 danh mục các dự án thu hồi đất ban hành kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về danh mục dự án thực hiện thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thành “Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang”.

(Chi tiết có biểu số 09 kèm theo)

Điều 3. Thông qua: Bổ sung danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất năm 2025

Tổng số dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất là 40 dự án với tổng diện tích 229,77 ha, trong đó: Đất trồng lúa: 30,16,43 ha; đất rừng sản xuất: 199,61 ha.

1. Dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: 30 dự án với tổng diện tích 134,30, trong đó: Đất trồng lúa 25,10 ha, đất rừng sản xuất 109,20 ha.

2. Dự án sử dụng đất theo quy định tại điều 127 luật đất đai 2024: 10 dự án với tổng diện tích 95,47 ha, trong đó: Đất trồng lúa 5,06 ha, đất rừng sản xuất 90,41 ha.

(Chi tiết có biểu số 10 kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XIX, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Lg).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Minh Xuân

BIỂU TỔNG HỢP
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI 2024
THỰC HIỆN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số: 231/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)
	TỔNG CỘNG (A+B)	29	194,05
A	DỰ ÁN BỔ SUNG MỚI	27	193,69
1	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	19	13,33
2	Xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội, cơ sở giáo dục, đào tạo được nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở thể dục, thể thao, cơ sở khoa học và công nghệ do nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở ngoại giao	1	0,10
3	Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn.	2	9,00
4	Thực hiện dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao; khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khu công nghệ thông tin tập trung; khu sản xuất, chế biến nông lâm sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung có quy mô lớn	2	122,88
5	Hoạt động khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, kể cả hạng mục công trình phục vụ cho việc khai thác, chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác và hành lang bảo vệ an toàn cho việc khai thác mà phải thu hồi đất	3	48,38
B	DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA, ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH TÊN GỌI	2	0,36
1	Thực hiện dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao; khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khu công nghệ thông tin tập trung; khu sản xuất, chế biến nông lâm sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung có quy mô lớn (Dự án điều chỉnh tên gọi)	1	

Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)
2	Xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội được Nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động, bao gồm: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở phục hồi chức năng; cơ sở kiểm chuẩn, kiểm định; cơ sở kiểm nghiệm; trung tâm khám chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội (Dự án bổ sung diện tích)	1	0,36

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 231/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	2	77,41			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	1	2,53			
1	Xây dựng hoàn trả giao thông nội đồng, tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp của xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang	1	2,53	Xã Kim Phú, (nay là phường Mỹ Lâm)	Quyết định phê duyệt chủ trương số 168/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hoàn trả giao thông nội đồng, tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất Nông nghiệp của xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang	Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 28/12/2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn vốn phân cấp thành phố Tuyên Quang
II	Thực hiện dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản	1	74,88			
1	Cụm công nghiệp An Hòa - Long Bình An	1	74,88	Xã Thái Long, phường Đội Cấn (nay là phường Bình Thuận)	- Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập cụm công nghiệp An Hoà - Long Bình An, thành phố Tuyên Quang - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 09/QĐ-UBND ngày 05/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Vốn chủ đầu tư

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN DƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 231/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	6	61,71			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	3	4,71			
1	Sửa chữa hệ thống thoát nước và chỉnh trang vỉa hè một số tuyến đường trên địa bàn thị trấn Sơn Dương (đường 13B, đường khu dân cư tổ dân phố An Kỳ,...), huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.	1	1,00	Thị trấn Sơn Dương (nay là xã Sơn Dương)	Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 26/03/2025 của UBND huyện Sơn Dương về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 22/12/2024 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
2	Xây dựng tuyến đường từ cổng trụ sở Công an huyện mới đến đường tránh thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (nay là công an thị trấn Sơn Dương)	1	3,40	Thị trấn Sơn Dương (nay là xã Sơn Dương)	Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 của UBND huyện Sơn Dương về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 22/12/2024 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
3	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN khu vực các xã Trung Yên, Hợp Thành, Kháng Nhật, Tân Trào, Quyết Thắng và Đông Thọ huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	1	0,11	Xã Trung Yên (nay là xã Tân Trào)	Quyết định số 743/QĐ-EVNNPC, ngày 14/4/2025, của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2026 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
			0,11	Xã Hợp Thành		
			0,09	Xã Đông Thọ (nay là xã Đông Thọ)		

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
II	Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn.	2	9,00			
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	3,00	Thị trấn Sơn Dương (nay là xã Sơn Dương)	Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND huyện Sơn Dương về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Sơn Dương
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đường 13B kéo dài, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	6,00	Thị trấn Sơn Dương (nay là xã Sơn Dương)	Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND huyện Sơn Dương về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Sơn Dương
III	Thực hiện dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản	1	48,00			
1	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Phúc Ứng 2, huyện Sơn Dương	1	48,00	Xã Phúc Ứng (nay là xã Sơn Dương)	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Cụm công nghiệp Phúc Ứng 2, huyện Sơn Dương; Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	Vốn chủ đầu tư

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN HU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số: 231/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	5	11,87			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	4	0,67			
1	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực thị trấn Yên Sơn và các xã Đạo Viện, Lang Quán, Mỹ Bằng, Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2026	1	0,23 0,07 0,09 0,09 0,31 0,06	Thị trấn Yên Sơn (nay là xã Yên Sơn) Xã Lang Quán (nay là xã Yên Sơn) Xã Mỹ Bằng (nay là phường Mỹ Lâm) Xã Nhữ Hán (nay là xã Nhữ Khê) Xã Xuân Vân (nay là xã Xuân Vân) Xã Đạo Viện (nay là xã Trung Sơn)	Quyết định số 743/QĐ-EVNNPC, ngày 14/4/2025 của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2026 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
2	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực xã Hoàng Khai, xã Trung Môn huyện Yên Sơn và phường Tân Quang, phường Ý La, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang năm 2026	1	0,04 0,93	Xã Trung Môn (Nay là phường Minh Xuân) Xã Hoàng Khai (Nay là phường An Tường)	Quyết định số 743/QĐ-EVNNPC, ngày 14/4/2025 của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2026 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
			0,06	Thị trấn Yên Sơn (nay là xã Yên Sơn)		

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
3	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực TT Yên Sơn và các xã Xuân Vân, Lục Hành, Đội Bình, Tân Long, Đạo Viện, Tứ Quận, Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	1	0,48 0,38 0,06	Xã Xuân Vân (nay là xã Xuân Vân) Xã Tứ Quận (nay là xã Yên Sơn) Xã Chiêu Yên (nay là xã Lục Hành)	Quyết định số 799/QĐ-PCTQ, ngày 05/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc phê duyệt phương án đầu tư Công trình: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực TT Yên Sơn và các xã Xuân Vân, Lục Hành, Đội Bình, Tân Long, Đạo Viện, Tứ Quận, Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	
4	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Lang Quán, Hùng Lợi, Trung Sơn, Kiến Thiết, Mỹ Bằng, Tân Tiến và thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	1	0,34	Xã Lang Quán (nay là xã Yên Sơn)		
			0,34	Xã Kiến Thiết		
			0,34	Xã Mỹ Bằng (nay là phường Mỹ Lâm)	Quyết định số 795/QĐ-PCTQ, ngày 05/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc phê duyệt phương án đầu tư Công trình: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Lang Quán, Hùng Lợi, Trung Sơn, Kiến Thiết, Mỹ Bằng, Tân Tiến và thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	
II	Hoạt động khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, kể cả hạng mục công trình phục vụ cho việc khai thác, chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác và hành lang bảo vệ an toàn cho việc khai thác mà phải thu hồi đất	1	11,20			
1	Dự án khai thác đá và đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến vật liệu xây dựng Phúc Ninh	1	11,20	Xã Phúc Ninh (nay là xã Xuân Vân)	Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Phúc Ninh; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 26/03/2025 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi thôn Phúc Ninh xã Phúc Ninh huyện Yên Sơn tỉnh	Vốn chủ đầu tư

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀM YÊN

(Kèm theo Nghị quyết số: 231/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	2	37,18			
I	Hoạt động khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, kể cả hạng mục công trình phục vụ cho việc khai thác, chế biến khoáng sản gắn với khu vực khai thác và hành lang bảo vệ an toàn cho việc khai thác mà phải thu hồi đất	2	37,18			
1	Dự án khai thác đá Granite và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường	1	22,87	Xã Thành Long (nay là xã Thái Sơn)	Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 01/09/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư	Vốn chủ đầu tư
2	Dự án khai thác đá hoa trắng mỏ số 3 Bạch Mã	1	14,31	Xã Yên Phú	Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang v/v chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư	Vốn chủ đầu tư

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NA HANG

(Kèm theo Nghị quyết số: 231/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

0,8	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	1	0,42			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	1	0,42			
1	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tiêu thụ điện năng khu vực các xã Minh Quang, xã Bình An, huyện Lâm Bình và xã Năng Khả, xã Thượng Giáp, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	1	0,21	Xã Năng Khả (nay là xã xã Nà Hang)	Quyết định số 794/QĐ-PCTQ ngày 05/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc phê duyệt phương án đầu tư công trình Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tiêu thụ điện năng khu vực các xã Minh Quang, xã Bình An, huyện Lâm Bình và xã Năng Khả, xã Thượng Giáp, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	Vốn chủ đầu tư
			0,21	Xã Thượng Giáp (xã Thượng Nông)		

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHIÊM HÓA**

(Kèm theo Nghị quyết số: 231/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	6	2,39			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	5	2,29			
1	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực thị trấn Vĩnh Lộc và các xã Tân An, Hoà Phú, Yên Nguyên, Hùng Mỹ, Ngọc Hội, Kiên Đài, Tân Mỹ, Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang năm 2026	1	0,05 0,10 0,10	Xã Tân An Xã Tân Mỹ Xã Yên Nguyên	Quyết định số 743/QĐ-EVNNPC, ngày 14/4/2025, của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2026 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
2	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực các xã Trung Hà, Bình Phú, Yên Lập, Hoà An, Linh Phú, Nhân Lý, Tân Thịnh, Tri Phú, Trung Hoà huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang năm 2026	1	0,07	Xã Bình Phú (nay là xã Yên Lập)		
			0,07	Xã Linh Phú (nay là xã Tri Phú)		
			0,10	Xã Nhân Lý (nay là xã Hoà An)		
			0,07	Xã Tri Phú		
			0,10	Xã Trung Hòa (nay là xã Chiêm Hoá)	Quyết định số 743/QĐ-EVNNPC, ngày 14/4/2025, của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2026 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
3	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN, giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Xuân Quang, Hùng Mỹ, Tân Mỹ, Tân Thịnh, Hoà Phú, Yên Nguyên, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	1	0,16	Xã Hòa Phú (nay là xã Yên Nguyên)	Quyết định số 801/QĐ-PCTQ, ngày 05/5/2025 về việc phê duyệt phương án đầu tư Công trình: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN, giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Xuân Quang, Hùng Mỹ, Tân Mỹ, Tân Thịnh, Hoà Phú, Yên Nguyên, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	
			0,06	Xã Xuân Quang (nay là xã Chiêm Hoá)		
			0,16	Xã Yên Nguyên		
4	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Ngọc Hội, Yên Lập, Trung Hòa, Nhân Lý, Vinh Quang, Tân An, Yên Nguyên huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	1	0,16	Xã Yên Lập	Quyết định số 800/QĐ-PCTQ, ngày 05/5/2025 về việc phê duyệt phương án đầu tư Công trình: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Ngọc Hội, Yên Lập, Trung Hòa, Nhân Lý, Vinh Quang, Tân An, Yên Nguyên huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	
			0,16	Xã Nhân Lý (nay là xã Hoà An)		
5	Dự án bồi thường, hỗ trợ các hộ dân có đất trồng lúa bị ảnh hưởng trong hành lang bảo vệ công trình thủy lợi hồ Khuổi Thung, xã Tân Mỹ	1	0,93	Xã Tân Mỹ	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án bồi thường, hỗ trợ các hộ dân có đất trồng lúa bị ảnh hưởng trong hành lang bảo vệ công trình thủy lợi hồ Khuổi Thung, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước năm 2025 huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
II	Xây dựng cơ sở văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; xây dựng cơ sở y tế, cơ sở dịch vụ xã hội, cơ sở giáo dục, đào tạo được nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động; xây dựng cơ sở thể dục, thể thao, cơ sở khoa học và công nghệ do nhà nước thành lập hoặc cho phép hoạt động	1	0,10			
1	Xây dựng bãi đỗ xe công cộng kết hợp cải tạo sân thể thao thôn thuộc Dự án phát triển mô hình du lịch nông thôn, xây dựng làng văn hoá du lịch cộng đồng tại thôn Bản Ba 1, Bản Ba 2, xã Trung Hà	1	0,10	Xã Trung Hà	Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện Chiêm Hóa phê duyệt dự án, dự toán kinh phí thực hiện mô hình phát triển du lịch nông thôn, xây dựng làng văn hóa du lịch cộng đồng tại thôn Bản Ba 1, Bản Ba 2, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM BÌNH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 231/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
	TỔNG CỘNG	5	2,71			
I	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, năng lượng, chiếu sáng công cộng; hạ tầng bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin	5	2,71			
1	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Nà Lung đến khu tái định cư Khun Hon thôn Bản Bó, xã Thượng Lâm huyện Lâm Bình	1	1,75	Thị trấn Lãng Can (nay là xã Lâm Bình)	Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình về việc phê duyệt bổ sung danh mục công trình vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2025; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 vốn ngân sách địa phương huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	
2	Duy tu, bảo dưỡng tuyến đường giao thông thôn Tát Ten, xã Bình An (đoạn từ nhà Bản Hữu Chiêu đến nhà ông Triệu Phúc San)	1	0,35	Xã Bình An	Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của UBND huyện về việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên NSNN thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 huyện LB	
3	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN khu vực các xã Minh Quang, xã Bình An, huyện Lâm Bình và xã Năng Khả, xã Thượng Giáp, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	1	0,21	Xã Minh Quang	QĐ số 794/QĐ-PCTQ, ngày 05/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt phương án đầu tư Công trình: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN khu vực các xã Minh Quang, xã Bình An, huyện Lâm Bình và xã Năng Khả, xã Thượng Giáp, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	
4	Nâng cấp cầu tràn thôn Lũng Giềng đi thôn Nà Loà, xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình	1	0,30	Xã Xuân Lập (nay là xã Lâm Bình)	Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình	
5	Kè chống sạt lở thôn Bản Bon, xã Phúc Yên	1	0,10	Xã Phúc Yên (nay là xã Lâm Bình)	Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình	

ĐIỀU CHỈNH TÊN, DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT CỦA DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA

(Kèm theo Nghị quyết số: 231/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua			Diện tích đề nghị điều chỉnh			Tổng diện sau khi điều chỉnh			Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Ghi chú	
			Tổng diện tích (ha)	Hiện trạng	Tăng thêm	Tổng diện tích (ha)	Hiện trạng	Tăng thêm	Tổng diện tích (ha)	Hiện trạng	Tăng thêm			
	TỔNG CỘNG	2	20,00	-	20,00	0,36	-	-	20,00	-	20,00			
A	Dự án điều chỉnh tên gọi	1	20,00	-	20,00	-	-	-	20,00	-	20,00			
I	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 (điều chỉnh tên dự án)	1	20,00	-	20,00	-	-	-	20,00	-	20,00			
1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	20,00	-	20,00	-	-		20,00	-	20,00	Xã Xuân Vân	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 với tên gọi Nhà máy điện sinh khối Tuyên Quang. Ngày 20/01/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Vân tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 tại khu vực đề nghị thực hiện dự án Nhà máy điện sinh khối Tuyên Quang. Đề nghị điều chỉnh tên gọi để phù hợp với chủ trương dự án đã được phê duyệt	
B	Dự án điều chỉnh diện tích, loại đất	1	5,00	-	-	0,36	-	0,36	5,36	-	5,36			
	Dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (điều chỉnh diện tích)	1	5,00	-	-	0,36	-	0,36	5,36	-	5,36			
2	Xây dựng Trường phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Na Hang	1	5,00			0,36		0,36	5,36		5,36	Thị trấn Na Hang (nay là xã Na Hang)	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 với tổng diện tích dự án là 5,0 ha. Nay đề nghị điều chỉnh tăng thêm 0,36 ha. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 5,36 ha.	

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT

(Kèm theo Nghị quyết số: 231/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác			
	TỔNG	40	229,77	30,16			199,61				
A	DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG	30	134,30	25,10			109,20				
I	Thành phố Tuyên Quang	2	8,79	7,00			1,79				
1	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp An Hòa - Long Bình An	1	7,00	7,00					Xã Thái Long và phường Đội Cấn (nay là phường Bình Thuận)	- Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập cụm công nghiệp An Hoà - Long Bình An, thành phố Tuyên Quang - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 09/QĐ-UBND ngày 05/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Vốn chủ đầu tư
2	Dự án đầu tư khai thác quặng chì - kẽm tại khu vực Nông Tiến - Núi Dùm, phường Nông Tiến, xã Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 3)	1	1,79				1,79		Phường Nông Tiến, xã Trảng Đà (nay là phường Nông Tiến)	Giấy phép khai thác khoáng sản số 380/GP-BTNMT ngày 12/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Vốn chủ đầu tư
II	Huyện Yên Sơn	7	17,28	0,40			16,88				
1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	11,63				11,63		Xã Xuân Vân	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Xuân Vân, Huyện Yên Sơn; ; Quyết định 21/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư	Vốn chủ đầu tư

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đền, thôn, xã)	Cơ sở pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác			
2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường trục từ ngã ba thôn Gà Luộc (lý trình Km4+400 đường ĐT.188) đi Khu tưởng niệm Liệt sĩ ngành Tài Chính tại xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	0,20				0,20		Xã Phúc Ninh	Quyết định quyết số 568/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang
3	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực thị trấn Yên Sơn và các xã Đạo Viện, Lang Quán, Mỹ Bằng, Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2026	1	0,09	0,09					TT Yên Sơn	Quyết định số 743/QĐ-EVNNPC, ngày 14/4/2025, của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2026 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
			0,03	0,03					Xã Lang Quán		
			0,05	0,03			0,02		Xã Mỹ Bằng		
			0,05	0,03			0,02		Xã Nhữ Hán		
			0,14	0,04			0,10		Xã Xuân Vân		
			0,03	0,02			0,01		Xã Đạo Viện		
4	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực xã Hoàng Khai, xã Trung Môn huyện Yên Sơn và phường Tân Quang, phường Ý La, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang năm 2026	1	0,02	0,02					Xã Trung Môn (nay là phường Minh Xuân)	Quyết định số 743/QĐ-EVNNPC, ngày 14/4/2025, của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2026 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
5	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực TT Yên Sơn và các xã Xuân Vân, Lữ Hành, Đội Bình, Tân Long, Đạo Viện, Tứ Quận, Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	1	0,02	0,02					Thị trấn Yên Sơn	Quyết định số 799/QĐ-PCTQ, ngày 05/5/2025 về việc phê duyệt phương án đầu tư Công trình: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực TT Yên Sơn và các xã Xuân Vân, Lữ Hành, Đội Bình, Tân Long, Đạo Viện, Tứ Quận, Chiêu Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	
			0,12	0,02			0,10		Xã Xuân Vân		
			0,12	0,02			0,10		Xã Tứ Quận		
			0,02	0,02					Xã Chiêu Yên		

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Cơ sở pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác			
6	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Lang Quán, Hùng Lợi, Trung Sơn, Kiến Thiết, Mỹ Bằng, Tân Tiến và thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	1	0,12	0,02			0,10		Xã Lang Quán	Quyết định số 795/QĐ-PCTQ, ngày 05/5/2025 về việc phê duyệt phương án đầu tư Công trình: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Lang Quán, Hùng Lợi, Trung Sơn, Kiến Thiết, Mỹ Bằng, Tân Tiến và thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	Quyết định số 795/QĐ-PCTQ, ngày 05/5/2025 về việc phê duyệt phương án đầu tư Công trình: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Lang Quán, Hùng Lợi, Trung Sơn, Kiến Thiết, Mỹ Bằng, Tân Tiến và thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2025
			0,12	0,02			0,10		Xã Kiến Thiết		
			0,12	0,02			0,10		Xã Mỹ Bằng		
7	Dự án khai thác đá và đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến vật liệu xây dựng Phúc Ninh	1	4,40				4,40		Xã Phúc Ninh	Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Phúc Ninh; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 26/03/2025 về việc Phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi thôn Phúc Ninh, xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Vốn chủ đầu tư
III	Huyện Sơn Dương	6	77,15	15,12			62,03				
1	Xây dựng nhà máy xử lý chất thải huyện Sơn Dương	1	1,90				1,90		Xã Phúc Ứng	Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư; QĐ Số 318/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	Vốn chủ đầu tư

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác			
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đường 13B kéo dài, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	5,70	5,70					Thị trấn Sơn Dương (nay là xã Sơn Dương)	Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND huyện Sơn Dương về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Sơn Dương
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	2,50	2,50					Thị trấn Sơn Dương (nay là xã Sơn Dương)	Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND huyện Sơn Dương về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của huyện Sơn Dương
4	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiên Kế	1	31,58				31,58		Xã Sơn Nam (nay là xã Sơn Thủy)	- Quyết định 676/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh v/v thành lập CCN Ninh Lai - Thiên Kế; Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 08/11/2021	Vốn chủ đầu tư
5	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Phúc Ứng 2	1	35,23	6,80			28,43		Xã Phúc Ứng (nay là xã Sơn Dương)	Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của UBND tỉnh vv Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của UBND tỉnh vv Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
6	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN khu vực các xã Trung Yên, Hợp Thành, Kháng Nhật, Tân Trào, Quyết Thắng và Đông Thọ huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	1	0,12	0,06			0,06		Xã Trung Yên (nay là xã Tân Trào)	Quyết định số 743/QĐ-EVNNPC, ngày 14/4/2025, của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2026 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	Quyết định số 743/QĐ-EVNNPC, ngày 14/4/2025, của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2026 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang
			0,12	0,06			0,06		Xã Hợp Thành (nay là xã Sơn Dương)		
IV	Huyện Hàm Yên	2	23,90				23,90				

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đền, thôn, xã)	Cơ sở pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác			
1	Dự án khai thác đá Granite và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường	1	22,87				22,87		Xã Thành Long (nay là xã Thái Sơn)	Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 01/09/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư	Vốn chủ đầu tư
2	Khu dân cư kết hợp khu trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên	1	1,03				1,032		Xã Phù Lưu	Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án khu dân cư kết hợp khu trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản xã Phù Lưu; Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc chấp thuận nhà đầu tư dự án	Vốn chủ đầu tư
v	Huyện Chiêm Hóa	6	1,56	1,46			0,10				
1	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực thị trấn Vĩnh Lộc và các xã Tân An, Hoà Phú, Yên Nguyên, Hùng Mỹ, Ngọc Hội, Kiên Đài, Tân Mỹ, Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang năm 2026	1	0,02	0,02					Xã Tân An	Quyết định số 743/QĐ-EVNNPC, ngày 14/4/2025, của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2026 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
			0,02	0,02					Xã Tân Mỹ		
			0,02	0,02					Xã Yên Nguyên		
2	Xây dựng, cải tạo nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực các xã Trung Hà, Bình Phú, Yên Lập, Hoà An, Linh Phú, Nhân Lý, Tân Thịnh, Tri Phú, Trung Hoà huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang năm 2026	1	0,03	0,03					Xã Bình Phú (nay là xã Yên Lập)	QĐ số 743/QĐ-EVNNPC, ngày 14/4/2025, của Tổng công ty Điện lực miền bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2026 cho Công ty Điện lực Tuyên Quang	
			0,03	0,03					Xã Linh Phú (nay là xã Tri Phú)		
			0,05	0,03			0,02		Xã Nhân Lý (nay là xã Hòa An)		
			0,03	0,03					Xã Tri Phú		

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Cơ sở pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác			
			0,05	0,03			0,02		Xã Trung Hòa (nay là xã Chiêm Hóa)		
3	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN, giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Xuân Quang, Hùng Mỹ, Tân Mỹ, Tân Thịnh, Hoà Phú, Yên Nguyên, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	1	0,06	0,06					Xã Hòa Phú (nay là xã Yên Nguyên)	Quyết định số 801/QĐ-PCTQ, ngày 05/5/2025 về việc phê duyệt phương án đầu tư Công trình: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN, giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Xuân Quang, Hùng Mỹ, Tân Mỹ, Tân Thịnh, Hoà Phú, Yên Nguyên, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	
			0,02	0,02					Xã Xuân Quang		
			0,08	0,06			0,02		Xã Yên Nguyên		
4	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Ngọc Hội, Yên Lập, Trung Hòa, Nhân Lý, Vinh Quang, Tân An, Yên Nguyên huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	1	0,08	0,06			0,02		Xã Yên Lập	Quyết định số 800/QĐ-PCTQ, ngày 05/5/2025 về việc phê duyệt phương án đầu tư Công trình: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các xã Ngọc Hội, Yên Lập, Trung Hòa, Nhân Lý, Vinh Quang, Tân An, Yên Nguyên huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	
			0,04	0,02			0,02		Xã Nhân Lý		
5	Dự án bồi thường, hỗ trợ các hộ dân có đất trồng lúa bị ảnh hưởng trong hành lang bảo vệ công trình thủy lợi hồ Khuổi Thung, xã Tân Mỹ	1	0,93	0,93					Xã Tân Mỹ	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án bồi thường, hỗ trợ các hộ dân có đất trồng lúa bị ảnh hưởng trong hành lang bảo vệ công trình thủy lợi hồ Khuổi Thung, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND huyện Chiêm Hóa về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước năm 2025 huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
6	Xây dựng bãi đỗ xe công cộng kết hợp cải tạo sân thể thao thôn thuộc Dự án phát triển mô hình du lịch nông thôn, xây dựng làng văn hoá du lịch cộng đồng tại thôn Bản Ba 1, Bản Ba 2, xã Trung Hà	1	0,10	0,10					Xã Trung Hà	Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện Chiêm Hóa phê duyệt dự án, dự toán kinh phí thực hiện mô hình phát triển du lịch nông thôn, xây dựng làng văn hóa du lịch cộng đồng tại thôn Bản Ba 1, Bản Ba 2, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	
VI	Huyện Na Hang	3	4,22	0,08			4,14				

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đền, thôn, xã)	Cơ sở pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác			
1	Xây dựng Trường phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Na Hang	1	4,12				4,12		Thị trấn Na Hang (nay là xã Na Hang)	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án	Vốn do Tập đoàn Điện lực Việt Nam tài trợ tại Văn bản số 7001/EVN-KH ngày 15/11/2021; Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2025
2	Đường dây và TBA 110KV Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	1	0,02				0,02		Thị trấn Na Hang (nay là xã Na Hang)	Quyết định số 2737/QĐ-EVNNPC ngày 08/10/2020 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc về việc giao danh mục và tạm giao kế hoạch vốn ĐTXD năm 2020 cho các dự án ĐTXD lưới điện 110Kv giai đoạn 2021-2022 xét đến 2023 của BQLDA điện	
3	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tiêu thụ điện năng khu vực các xã Minh Quang, xã Bình An, huyện Lâm Bình và xã Năng Khả, xã Thượng Giáp, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	1	0,08	0,08					Xã Thượng Giáp (nay là xã Thượng Nông), xã Năng Khả (nay là xã Na Hang)	Quyết định số 794/QĐ-PCTQ ngày 05/5/2025 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc về việc phê duyệt phương án đầu tư công trình Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm tiêu thụ điện năng khu vực các xã Minh Quang, xã Bình An, huyện Lâm Bình và xã Năng Khả, xã Thượng Giáp, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	
VII	Huyện Lâm Bình	4	1,40	1,04			0,36				
1	Hạt Kiểm lâm Lâm Bình	1	0,33				0,33		Thị trấn Lãng Can (nay là xã Lâm Bình)	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Hạt Kiểm lâm Lâm Bình; Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng Hạt Kiểm lâm Lâm Bình	
2	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN khu vực các xã Minh Quang, xã Bình An, huyện Lâm Bình và xã Năng Khả, xã Thượng Giáp, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	1	0,04	0,04					Xã Minh Quang	Quyết định số 794/QĐ-PCTQ, ngày 05/5/2025 về việc phê duyệt phương án đầu tư Công trình: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện, giảm TTĐN khu vực các xã Minh Quang, xã Bình An, huyện Lâm Bình và xã Năng Khả, xã Thượng Giáp, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang năm 2025	
3	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ Ngã ba Nà Lung đến khu Tái định cư Khuôn Hon, thôn Bản Bó, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	1	1,00	1,00					Xã Thượng Lâm	Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của UBND huyện Lâm Bình Vv phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ Ngã ba Nà Lung đến khu Tái định cư Khuôn Hon, thôn Bản Bó, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác			
4	Xây dựng nhà điều hành thu phí thăm quan Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình	1	0,03				0,03		Xã Thượng Lâm	Nghị quyết số 07/NQ-HĐNT ngày 14/3/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình	
B	DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 127 LUẬT ĐẤT ĐAI 2024	10	95,47	5,06			90,41				
I	Thành phố Tuyên Quang	2	59,43	4,31			55,12				
1	Trung tâm nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe quốc tế AD	1	44,31	4,31			40,00		Xã Kim Phú, phường Mỹ Lâm (nay là phường Mỹ Lâm)	Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án Trung tâm nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe quốc tế AD	Vốn chủ đầu tư
2	Dự án Khai thác khoáng sản sét làm gạch ngói và đất san lấp bằng phương pháp lộ thiên không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại mỏ Kỳ Lâm 1, Phường đội cần, thành Phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	1	15,12				15,12		Phường Đội Cần (nay là phường Bình Thuận)	Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 08/06/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 274/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	Vốn chủ đầu tư
II	Huyện Yên Sơn	1	2,20				2,20				

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Căn cứ pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác			
1	Mỏ đá vôi Tân Lập, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn	1	2,20				2,20		Xã Thái Bình	Quyết định số: 129/QĐ- UBND ngày 16 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang v/v phê duyệt chủ trương đầu tư khai thác, chế biến mỏ đá vôi Tân Lập, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Giấy phép khai thác khoáng sản số: 18/GP- UBND ngày 08 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc cấp Giấy phép khai thác, chế biến mỏ đá vôi Tân Lập, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;	Vốn chủ đầu tư
III	Huyện Sơn Dương	7	33,84	0,75			33,09				
1	Dự án khai thác mỏ đá vôi tại thôn Đất Đỏ, xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương (trong đó có 2,0 ha đất xây dựng khu phụ trợ)	1	8,00				8,00		Xã Vĩnh Lợi (nay là xã Bình Ca)	Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh vv chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khai thác mỏ đá vôi thôn Đất Đỏ, xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang bằng phương pháp lộ thiên có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Vốn chủ đầu tư
2	Khai thác mỏ đá Granit làm vật liệu xây dựng thông thường thôn Ngòi Lều (lè) và thôn Bình Man, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương	1	5,00				5,00		Xã Sơn Nam (nay là xã Sơn Thủy)	Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 9/5/2019 của UBND tỉnh vv chấp thuận chủ trương, chấp thuận nhà đầu tư; QĐ số 432/QĐ-UBND ngày 9/11/2023 của UBND tỉnh vv chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện dự án đầu tư	Vốn chủ đầu tư
3	Đầu tư khai thác quặng chì - kẽm tại mỏ Thượng Âm, thuộc các xã Đông Thọ, Cấp Tiến, Thượng Âm, Phúc Ứng	1	6,40				6,40		Xã Đông Thọ, Cấp Tiến, Thượng Âm, Phúc Ứng	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1668/GP-BTNMT ngày 11/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Vốn chủ đầu tư

	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Nhu cầu diện tích đất cần sử dụng (ha)						Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)	Cơ sở pháp lý (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền)	Văn bản ghi vốn, giao vốn để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước
			Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác			
4	Khai thác mỏ Kaolin, fenspat bằng phương pháp lộ thiên tại khu vực Bình Man, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	7,90	0,20			7,70		Xã Sơn Nam (nay là xã Sơn Thủy)	1. Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án: khai thác mỏ cao lanh, fenspat bằng phương pháp lộ thiên tại khu vực Bình Man, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. 2. Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: khai thác mỏ cao lanh, fenspat bằng phương pháp lộ thiên tại khu vực Bình Man, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	
5	Khai thác mở rộng mỏ đá vôi đội 1, TDP An Đình, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương	1	2,24				2,24		Thị trấn Sơn Dương (nay là xã Sơn Dương)	Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh vv chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khai thác mở rộng mỏ đá vôi đội 1, TDP An Đình, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương	Vốn chủ đầu tư
6	Xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn xã Thiện Kế	1	0,30	0,30					Xã Thiện Kế (nay là xã Sơn Thủy)	Văn bản số 3466/UBND-CN ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng Thiện Kế, Sơn Dương	Vốn chủ đầu tư
7	Đầu tư xây dựng mở rộng trang trại chăn nuôi tập trung chất lượng cao tại thôn Thượng Bản, xã Quyết Thắng, huyện Sơn Dương	1	4,00	0,25			3,75		Xã Quyết Thắng (nay là xã Đông Thọ)	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh vv quyết định chủ trương đầu tư	Vốn chủ đầu tư